



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00899/2025/PKQ/25.455

Tên khách hàng : Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái
Địa chỉ : Tổ 08, Phường Yên Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Địa điểm quan trắc : Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái của Công ty Cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái
Loại mẫu : Nước mặt Số mẫu: 1
Mã mẫu : 250219.NM.001
Ngày quan trắc/
nhận mẫu : 19/02/2025 Ngày trả kết quả: 11/03/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM1	Bảng 1 và Bảng 3 - mức A	Bảng 1 và Bảng 3 - mức B
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	6,5 - 8,5	6,0-8,5
2	Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)	TCVN 7325:2016	mg/L	6,6	≥ 6,0	≥5,0
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	<3 (LOQ=3)	≤ 4	≤ 6
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	<9 (LOQ=9)	≤ 10	≤ 15
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	8	≤ 25	≤ 100
6	Tổng P	TCVN 6202:2008	mg/L	KPH (MDL=0,02)	≤ 0,1	≤ 0,3
7	Tổng N	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500 NO ₃ - .E:2023	mg/L	0,32	≤ 0,6	≤ 1,5
8	Tổng cacbon hữu cơ (TOC)(*)	TCVN 6634:2000	mg/L	1,1	≤ 4	≤ 6
9	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	230	≤ 1.000	≤ 5.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng;
- (*): Thông số do nhà thầu phụ thực hiện (VIMCERTS 079);
- Vị trí lấy mẫu:
+ NM1: Mẫu nước mặt hồ Thác Bà . Tọa độ: 21°44'40.527", 104°58'25.822"

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt

+ **Bảng 1 và Bảng 3 - mức A:** Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

+ **Bảng 1 và Bảng 3 - mức B:** Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2025

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH

P. GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Dược



Phạm Văn Huân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định